

Số: 12/2025/QĐCNTTLH

Hưng Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng và anh Bùi Đăng Huy D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 12 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 2002

+ Người bị kiện: Anh Bùi Đăng Huy D, sinh năm 2002

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Bùi Thị Kiều C, sinh ngày 15/6/2021

Người đại diện theo pháp luật cho cháu C là chị Nguyễn Thị Ng, anh Bùi Đăng Huy D (mẹ đẻ, cha đẻ của cháu)

Đều địa chỉ: thôn 4, H, H

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Bùi Đăng Huy D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ng, anh D thống nhất xác định có 01 con chung là cháu Bùi Thị Kiều C, sinh ngày 15/6/2021. Chị Ng, anh D thỏa thuận thống nhất, chị

Ng sẽ tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục con chung là cháu C cho đến tuổi thành niên. Anh Du cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn)/ tháng cho chị Ng, kể từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu C đến tuổi thành niên. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

- Về tài sản chung: Chị Ng, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Ng, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 1;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Hồng Quang, Hưng Yên (GCNKH Hạ Lễ số 11/2023);
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dục